



chuán sòng

传送

verb · transmit; teleport

Example Sentences

zhè ge mó fǎ kě yǐ chuán sòng wù pǐn dào yuǎn chù
这个魔法可以 传 送 物品 到 远 处。

This spell can teleport objects to a distant place.

qǐng bǎ wén jiàn chuán sòng gěi jīng lǐ
请把文件 传 送 给 经理。

Please transmit the document to the manager.

Trace each character, then write the word on your own.

传	传	传	传	传	传	传	传	传		
送	送	送	送	送	送	送	送	送	送	送
送										